

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**  
**TP.P**  
**TỈNH N**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 13 - 7 - 2022  
Về việc: “Ly hôn, tranh chấp  
về nuôi con”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN TP. P, TỈNH N**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Từ Công Từ Rượu

*Các Hội thẩm nhân dân*

Ông Lê Huỳnh Sinh

Ông Trần Văn Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Thanh H, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh N

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đạo Long, thành phố P, tỉnh N.

(*Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa*)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm bà Trần Thị Thanh H là nguyên đơn trình bày:

\* Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Thanh H kết hôn với ông Nguyễn Hoàng V trên cơ sở tình yêu tự nguyện, không bị ai lừa dối hay ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận (*Theo giấy chứng nhận kết hôn*

số: 05, quyển 01/2019 ngày 28/01/2019). Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại nhà cha mẹ ruột bà Huyền ở thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh N

Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xích mích nhau, mặt khác, ông Việt hay say xỉn, chửi mắng, xúc phạm bà Huyền nhiều lần, không quan tâm vợ con nên đời sống chung vợ chồng không có hạnh phúc, bà đã nhiều lần muốn ly hôn nhưng con quá nhỏ nên cố nín kéo đến năm 2022. Tuy nhiên, ông Việt vẫn tính nào tật nấy không chịu thay đổi bản thân.

Hiện vợ chồng đã sống ly thân 02 năm nay, trong thời gian này thì vợ chồng không quan tâm nhau nữa, mạnh ai nấy sống, không ai đặt vấn đề trở về chung sống đoàn tụ. Bà Trần Thị Thanh H nghĩ mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, không thể hàn gắn được, vì vậy bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V vì có nín kéo thì cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

\* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/7/2020. Nếu ly hôn, bà Huyền yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung (*Hiện con đang ở với bà Huyền*), bà Huyền không yêu cầu ông Nguyễn Hoàng V cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Trần Thị Thanh H là Kế toán của một Công ty, thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000đ, đủ khả năng nuôi con.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng V đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn là ông Nguyễn Hoàng V chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, chưa chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và xét xử nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Hoàng V.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng: Khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V. Giao 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/7/2020 cho bà Huyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Ghi nhận bà Huyền không yêu cầu ông Việt cấp dưỡng nuôi con chung.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

### **[1] Về tố tụng:**

Bà Trần Thị Thanh H có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Hoàng V. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”.

Ông Nguyễn Hoàng V là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại khu phố 2, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh N Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh N

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Hoàng V là bị đơn trong vụ kiện nhưng ông Việt vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về việc xin ly hôn của bà Trần Thị Thanh H. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Nguyễn Hoàng V là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

**[2.1] Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Hoàng V đăng ký kết hôn ngày 28/01/2019 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, do đó hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Hoàng V là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, cự cãi do tính tình, quan điểm sống vợ chồng không hợp nhau. Mặt khác, do ông Việt hay say xỉn, chửi mắng, xúc phạm bà Huyền nhiều lần, không lo tu chí làm ăn, không quan tâm vợ con. Bà Huyền đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Việt vẫn không sửa đổi.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Nguyễn Hoàng V tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng ông Việt vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh H. Mặt khác, tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 09/5/2022 của BQL thôn Gò Đền và BCH Hội Liên Hiệp phụ nữ xã Tân Hải, huyện Ninh Hải xác nhận vợ chồng bà Huyền và ông Việt hay xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân là đúng sự thật. Với thực trạng của quan hệ hôn nhân trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng là có thật và đã trầm trọng, có kéo dài thì mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Như vậy, mục đích hôn nhân của bà Huyền và ông Việt không đạt được. Nay bà Trần Thị Thanh H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Hoàng V đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Thanh H.

**[2.2] Về con chung:** Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/7/2020. Hiện nay con chung đang sống với bà Huyền. Khi ly hôn, bà Trần Thị Thanh H yêu cầu được quyền nuôi 01 con chung và không yêu cầu ông Việt cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”.

Hiện nay, cháu Nguyễn Nhật H đang do bà Huyền nuôi dưỡng, chăm sóc, gửi nhà trẻ. Do đó, giao con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/7/2020 cho bà Trần Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Ông Nguyễn Hoàng V không có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con do bà Huyền không có yêu cầu.

Ông Nguyễn Hoàng V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

**[3] Về tài sản chung và nợ chung:** Bà Trần Thị Thanh H trình bày tài sản tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Ông Nguyễn Hoàng V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**[4] Về án phí:** Bà Trần Thị Thanh H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Thanh H.

- Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh H được ly hôn với ông Nguyễn Hoàng V.

- Về con chung: Bà Trần Thị Thanh H được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Nguyễn Nhật H, sinh ngày 11/7/2020.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Thanh H và ông Nguyễn Hoàng V không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0004024 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh N. Bà Trần Thị Thanh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*Ngày 13/7/2022*). Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND TP.P ;
- CCTHADS TP.P ;
- TAND tỉnh N ;
- UBND xã Tân Hải, huyện Ninh Hải  
( GCNKH số: 05, quyển 01/2019  
Ngày 28/01/2019);
- Lưu hồ sơ + án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Từ Công Từ Rượu**